

**NỘI DUNG TRỌNG TÂM-KHỐI 9**  
**TUẦN 6 (21/02/2021 →27/02/2021)**  
**Unit 8: CELEBRATIONS**

**I. NỘI DUNG:**

TỪ MỚI : từ vựng của phần Listen and read và Speak+ listen (unit 8).

- celebrate /'selɪbreɪt/(v): làm lễ kỷ niệm  
+ celebration /,selɪ'breɪʃn/ (n): lễ kỷ niệm
- Easter /'i:stə(r)/ (n): lễ Phục Sinh
- Lunar New Year: Tết Nguyên Đán
- wedding /'wedɪŋ/ (n): đám cưới
- throughout /θru:'aʊt/ (prep): suốt
- occur (v) = happen / take place: xảy ra, diễn ra
- decorate /'dekəreɪt/ (v): trang trí  
+ decoration /,dekə'reɪʃn/ (n): sự trang trí
- sticky rice cake: bánh tét
- be together = gather : tập trung
- apart /ə'pɑ:t/ (adv): cách xa
- Passover /'pɑ:səʊvə(r)/ (n): Lễ Quá Hải (của người Do thái)
- Jewish /'dʒu:ɪʃ/ (n): người Do thái
- freedom /'fri:dəm/ (n): sự tự do
- slave /sleɪv/ (n): nô lệ  
+ slavery /'sleɪvəri/ (n): sự nô lệ
- as long as: miễn là
- parade /pə'reɪd/ (n): cuộc diễu hành
- colorful /'kɒləfəl/ (a): nhiều màu, sặc sỡ
- crowd /kraʊd/(v) : tụ tập  
+ crowd (n): đám đông  
+ crowded (a): đông đúc
- compliment /'kɒmplɪmənt/ (n): lời khen  
+ compliment so on sth: khen ai về việc gì
- well done: Giỏi lắm, làm tốt lắm
- congratulate so on sth /kən'grætsʃuleɪt/: chúc mừng ai về  
+ congratulation(n): lời chúc mừng  
+ Congratulations! Xin chúc mừng
- the first prize: giải nhất
- contest /'kɒntest/ (n): cuộc thi
- active /'æktɪv/ (a): tích cực  
+ activist /'æktɪvɪst/(n): người hoạt động
- charity /'tʃærəti/(n): việc từ thiện
- nominate /'nɒmɪneɪt/ (v): chọn, đề cử -> nomination (n)

NGŨ LIỆU

This is how to give and respond to compliments: (Đây là cách để đưa ra lời khen và đáp lại lời khen đó.)

Give a compliment (Đưa ra lời khen)

Respond to a compliment (Đáp lại lời khen)

Well done. (Tốt lắm)	Thanks. (Cảm ơn)
That's a great/an excellent.... (Đó là một ... tuyệt vời, xuất sắc)	It's nice of you to say so. (Bạn thật tuyệt khi nói như vậy)
Let me congratulate you on .... (Tôi muốn chúc mừng bạn vì...)	That's very kind of you. (Bạn thật tốt)

### HÌNH THỨC GIẢNG DẠY

- Rèn luyện kỹ năng đọc về các lễ hội.
- Luyện tập đối đáp nhau về việc đưa ra lời khen và đáp lại

### **II. BÀI TẬP LUYỆN TẬP:**

1/ Read the passage of Listen and read and then complete the table.

Celebrations	When?	Activities	Food	Country
Tet				
Pasover				
Easter				

2/ Read the following situations with a partner, then give and respond to appropriate compliments. (Đọc các tình huống dưới đây với một bạn cùng lớp, sau đó đưa ra những lời khen và đáp lại lời khen đó cho phù hợp.)- PAGE 66

a) Trang has just won the first prize in the English speaking contest. (Trang mới đoạt giải nhất trong cuộc thi nói)

- Example: Mai: Well done, Trang.
- Trang: \_\_\_\_\_ (student's answer)

b) On her mother's birthday, Huyen made a beautiful cake to celebrate.

- Mother: \_\_\_\_\_! (student's answer)
- Huyen: \_\_\_\_\_. (student's answer)

c) Tuan is an active student. He has taken part in different charity activities in his town. Tuan has been nominated as the most effective activist in the town charity program. (Tuấn là một học sinh năng nổ. Anh ấy tham gia nhiều chương trình từ thiện ở thị trấn. Tuấn được vinh danh như là nhà hoạt động hiệu quả nhất trong chương trình từ thiện của thị trấn)

- Friends: \_\_\_\_\_! (student's answer)
- Tuan: \_\_\_\_\_. (student's answer)

d) Hoa brings to class a new picture she has painted.

- You: \_\_\_\_\_! (student's answer)
- Hoa: \_\_\_\_\_. (student's answer)

**Now think of situations in which you can compliment your friends and get responses from him/her/them, then make up dialogues with your partner.** (Bây giờ nghĩ đến tình huống mà bạn khen các người bạn của mình và sau đó nhận được lời đáp từ bạn ấy, sau đó thực hành hội thoại với bạn học.)

**Situation** ( *suggested idea*): You see your friend who are wearing a new shirt. You complement him on it.

- You: \_\_\_\_\_
- Long: \_\_\_\_\_

### **ANSWER KEY**

1/ Read the passage of Listen and read and then complete the table.

Celebrations	When?	Activities	Food	Country
Tet	late Jan/ early Feb	family reunion	sticky rice cakes	Vietnam - China
Pasover	late Mar/ early April	festival	lamb, unleavened bread	Israel
Easter	late Mar/ early April	parades/ feast	chocolate, sugar eggs	many countries

2/ Read the following situations with a partner, then give and respond to appropriate compliments. (Đọc các tình huống dưới đây với một bạn cùng lớp, sau đó đưa ra những lời khen và đáp lại lời khen đó cho phù hợp.)- PAGE 66

a) Trang has just won the first prize in the English speaking contest. (Trang mới đoạt giải nhất trong cuộc thi nói)

- Example: Mai: Well done, Trang.
- Trang: Thanks. (student's answer)

b) On her mother's birthday, Huyen made a beautiful cake to celebrate. (Vào ngày sinh nhật mẹ, Huyên đã làm một chiếc bánh sinh nhật)

- Mother: What a tasty cake! (student's answer)
- Huyen: It's kind of you to say so. (student's answer)

c) Tuan is an active student. He has taken part in different charity activities in his town. Tuan has been nominated as the most effective activist in the town charity program. (Tuấn là một học sinh năng nổ. Anh ấy tham gia nhiều chương trình từ thiện ở thị trấn. Tuấn được vinh danh như là nhà hoạt động hiệu quả nhất trong chương trình từ thiện của thị trấn)

- Friends: That's an excellent nomination! (student's answer)
- Tuan: It's nice of you to say so. (student's answer)

d) Hoa brings to class a new picture she has painted. (Hoa mang đến lớp một bức tranh mà cô ấy mới vẽ)

- You: That's a great picture! (student's answer)
- Hoa: Thanks. (student's answer)

**Now think of situations in which you can compliment your friends and get responses from him/her/them, then make up dialogues with your partner. (Bây giờ nghĩ đến tình huống mà bạn khen các người bạn của mình và sau đó nhận được lời đáp từ bạn ấy, sau đó thực hành hội thoại với bạn học.)**

**Situation (suggested idea):** You see your friend who are wearing a new shirt. You complement him on it. (You: Your new shirt is very pretty, Long. (Bạn: Áo mới của bạn rất đẹp, Long.)

- Long: Thanks. My mother made it for me on my birthday. (Long: Cảm ơn. Mẹ tôi đã mua nó cho tôi vào ngày sinh nhật của tôi.)